QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CỦA NƯỚC TA

HỒ MINH KHÁNH*

Tóm tắt: *Từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc Đổi mới, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, theo hướng thị trường, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhằm điều chỉnh trực tiếp hoặc gián tiếp vấn đề chuyển giao công nghệ trên cơ sở cấp phép. Tác giả nghiên cứu pháp luật Việt Nam về chuyển giao công nghệ, các khái niệm liên quan, thực hiện Luật chuyển giao công nghệ năm 2017 và đưa ra những kiến nghị thực hiện có hiệu quả pháp luật về vấn đề này ở nước ta hiện nay.*

Từ khóa: *Chuyển giao công nghệ; pháp luật về chuyển giao công nghệ; hình thức chuyển giao công nghệ.*

Abstract: *Since our government introduced and led the innovation work towards a market - oriented economy, numerous legal documents have been issued to address the issue of technology transfer directly or indirectly through licensing. The author examines Vietnam's laws on technology transfer and related concepts, analyzes the implications of the 2017 law on technology transfer, and proposes effective measures for implementing this law in our country today.*

Keywords: *Technology transference; laws about technology transference; form of technology transference.*

Ngày nhận bài: 15/9/2023; Ngày sửa đăng bài: 20/11/2023; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2023.

Đặt vấn đề

Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và kỹ thuật vào hoạt động của các doanh nghiệp trong thực tiễn của nền kinh tế là một trong những lĩnh vực then chốt đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo thực hiện các lợi ích quốc gia. Phát huy tiềm năng tổ hợp khoa học kỹ thuật của đất nước nhằm tăng tổng sản phẩm trong nước, tạo ra năng lực sản xuất mới, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Việc thương mại hóa công nghệ ở các nước phát triển là nền tảng của năng lực cạnh tranh toàn cầu, điều này hiện thực hóa nhu cầu nỗ lực đáng kể để hỗ trợ và phát triển sự sáng tạo của tri thức, phát triển công nghệ cao và đổi mới trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau. Bài viết này là kết quả nghiên cứu về quá trình phát triển của pháp luật về chuyển giao công nghệ (CGCN) ở Việt Nam từ khi tiến hành công cuộc Đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

1. Vai trò của chuyển giao công nghệ đối với phát triển kinh tế-xã hội

Trước hết, cần làm rõ khái niệm CGCN. Khái niệm "chuyển giao" xuất phát từ tiếng Anh to transfer - *"mang theo, di chuyển"*. Hiện nay, chưa có một định nghĩa thống nhất nào về CGCN. Có nhiều cách lý giải về CGCN[1]. CGCN cần được hiểu là chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng công nghệ từ bên có quyền chuyển giao sang bên nhận. Trong CGCN cần phân biệt: CGCN trong nước được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam; CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam là việc chuyển giao qua biên giới vào lãnh

* NCS. Khoa Luật, Học viện Khoa học xã hội. Email: lawmk.minhkhanh@gmail.com.

[1] Nguyễn Vân Anh, Lê Vũ Toàn, Đàm Quang, "Bàn về thuật ngữ "Thị trường khoa học", "thị trường công nghệ" và "thị trường khoa học và công nghệ", Tạp chí *Hoạt động Khoa học,* Bộ KH&CN, ISSN 1859 - 4794, số 641/2012, tr. 50 - 54.

thổ Việt Nam; CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài là việc chuyển giao từ lãnh thổ Việt Nam qua biên giới ra nước ngoài.

Thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là hoạt động quan trọng khi nhà nước đã cấp nhiều kinh phí cho các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ... Kết quả nghiên cứu các đề tài này cần được khai thác, hoàn thiện, ứng dụng, chuyển giao nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Như vậy, CGCN *sẽ được hiểu là quá trình chuyển giao kết quả của các giai đoạn riêng lẻ của hoạt động đổi mới. Mỗi giai đoạn của chu kỳ đổi mới đều có kết quả được chuyển sang giai đoạn tiếp theo, cuối cùng dẫn đến doanh số bán sản phẩm cuối cùng. Bản chất nhiều giai đoạn của quá trình đổi mới quyết định nội dung giao dịch và các đối tác tiềm năng.*

Có 2 phương pháp CGCN: *Một là, "quảng bá"* công nghệ ra thị trường *(technology push)* - khi kết quả nghiên cứu, giải pháp và phát triển công nghệ, thông qua các sự kiện thuyết trình, phổ biến, tạo ra nguyên mẫu,... "tiến tới" thị trường, nơi chúng có thể được các nhà sản xuất sản phẩm cuối cùng có nhu cầu. *Hai là,* tập trung vào nhu cầu công nghệ của thị trường - tiến hành nghiên cứu, phát triển, tìm kiếm các giải pháp công nghệ dựa trên phân tích nhu cầu (yêu cầu) của người tiêu dùng cuối cùng và/ hoặc nhà sản xuất sản phẩm.

Trên thế giới có thông lệ phân biệt các lựa chọn khác nhau cho các hình thức CGCN. Nói chung, tất cả các hình thức có thể được chia thành hai phần: *Một là,* liên quan đến nguồn nhân lực và kỹ thuật - công nghệ của tổ chức và theo quy định, không thể tách rời chúng. *Hai là,* có thể tách rời khỏi người vận chuyển, theo nghĩa là quyền sở hữu tài nguyên này có thể thuộc về tổ chức và đóng vai trò là nguồn thu nhập cũng như phương tiện tham gia vào quá trình trao đổi công nghệ quốc tế. Việc CGCN không thể tách rời khỏi nhà cung cấp dịch vụ thực chất là một dịch vụ dựa trên trình độ của tổ chức và nguồn lực công nghệ chung của tổ chức[2]. Cũng cần nhấn mạnh, đối với cùng một kết quả của hoạt động khoa học và kỹ thuật, một số lựa chọn cho việc sử dụng thương mại có thể được chấp nhận. Việc lựa chọn phương án tốt nhất để thương mại hóa các kết quả hiện có phụ thuộc vào mục tiêu, mục đích và khả năng của tổ chức (hoặc các nhà phát triển tư nhân), cũng như bản chất của cơ sở hạ tầng đổi mới hiện có và tình hình thị trường. Việc chuyển giao các phương pháp quản lý tiên tiến giúp nâng cao hiệu quả sử dụng sản xuất và nguồn nhân lực ở cả các công ty có sự tham gia của nước ngoài và các công ty trong nước của nền kinh tế sở tại, đồng thời góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất trong nước, điều này trở nên đặc biệt phù hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

2. Pháp luật Việt Nam về chuyển giao công nghệ

Ngay sau khi Việt Nam thực hiện đường lối Đổi mới, chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong cuộc cách mạng công nghệ hiện nay, Việt Nam đang đứng trước những thách thức mới, có những thuận lợi và khó khăn của một nước đang phát triển, lạc hậu về công nghệ[3].

[2] Filkov Oleg Gennadevich, *Phát triển cơ chế CGCN trong công nghiệp Nga, Phát triển cơ chế CGCN trong công nghiệp Nga,* Luận án Tiến sĩ, 08.00.05/Filkov Oleg Gennadevich; [Nơi bảo vệ: Ros. tình trạng nhân đạo Đại học (RGGU)]. - Moskva, 2007. - 189 tr.: ill. RSL OD, 61 08-8/691.

[3] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 418/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020.

2.1. Giai đoạn từ năm 1986 đến 2016

Từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc Đổi mới, tiến tới xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, theo hướng thị trường, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhằm điều chỉnh trực tiếp hoặc gián tiếp vấn đề CGCN trên cơ sở cấp phép. Chẳng hạn như *Pháp lệnh chuyển giao công nghệ nước ngoài của Việt Nam* (1988); *Quy tắc cấp phép các đối tượng sở hữu công nghiệp* (1988); *Luật Đầu tư nước ngoài* (1987), và đặc biệt, năm 1996 Quốc hội đã thông qua *Bộ luật Dân sự* mới, trong đó một chương riêng, Chương III, Phần thứ sáu, dành cho CGCN. Sau khi Bộ luật Dân sự mới được ban hành, một số văn bản quy phạm pháp luật đã được thông qua và có hiệu lực, cụ thể hóa các quy định này trong Bộ luật, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trước đây hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/1996, trong đó có Quy tắc chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp.

Các quy định mới trong lĩnh vực CGCN cũng được nêu rõ tại Nghị định đặc biệt của Chính phủ 45/1998/NĐ-CP *"Quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ"* ngày 01/7/1998 và Thông tư 1254/1999/TT-BKHCNMT của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường *"Hướng dẫn thi hành Nghị định 45/1998/NĐ-CP"* của Chính phủ ngày 12/7/1999, bao gồm các hướng dẫn để thực hiện Nghị định này. Các văn bản quy phạm pháp luật này được xây dựng có tính đến các quy định của Bộ luật Dân sự, nhằm mục đích đơn giản hóa thủ tục phê duyệt và đăng ký các thỏa thuận CGCN phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, các hiệp định quốc tế và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và CGCN.

Trong bối cảnh Việt Nam đang chuẩn bị gia nhập Tổ chức thương mại thế giới với tư thế một nước nghèo, tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào quy mô vốn đầu tư tăng, lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo. Luật CGCN được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/11/2006 là kết quả của việc pháp điển hóa pháp luật về CGCN của nước ta. Trong gần 10 năm triển khai thực hiện, Luật đã góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới và CGCN trong nước, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống, từng bước giúp cải thiện năng lực công nghệ của doanh nghiệp và nền kinh tế, nâng cao tốc độ tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện, trước các thay đổi nhanh chóng của thực tiễn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, Luật CGCN sau gần một thập kỷ đi vào cuộc sống đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập; có nội dung thậm chí đã lạc hậu, chưa theo kịp được với xu thế cải cách, đổi mới trong phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ[4].

2.2 Giai đoạn từ năm 2017 đến nay

Trong quá trình thực hiện Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006 có nhiều điểm chưa phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế và tiến bộ khoa học công nghệ ở Việt Nam và trên thế giới. Chính vì vậy, ngày 19/6/2017 Quốc hội đã ban hành Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

Trước hết, cần lưu ý đến những quy định chuyển tiếp khi thi hành Luật CGCN năm 2017. Luật quy định: 1) Thỏa thuận CGCN được các bên ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực, trường hợp có nhu cầu gia hạn thỏa thuận đó sau ngày Luật này có hiệu lực thì thực hiện thủ tục đăng ký, gia hạn theo quy định của Luật này. 2) Hồ sơ đề nghị đăng ký hợp đồng CGCN được thụ lý trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa

[4] Xem thêm: Luật CGCN (sửa đổi) *Khắc phục nhiều vướng mắc trong lĩnh vực CGCN*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 27/06/2017.

được giải quyết thì áp dụng theo quy định của Luật CGCN số 80/2006/QH11). Tổ chức thực hiện dịch vụ đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ được thành lập và hoạt động trước ngày 01/7/2018, trong thời hạn 12 tháng kể từ 01/7/2018, phải tiến hành đăng ký đủ điều kiện hoạt động tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Luật CGCN năm 2017 gồm 06 chương, 60 điều; giảm 01 chương và giảm 01 điều so với Luật CGCN năm 2006. Trong đó, bổ sung 01 chương mới, đó là Chương II. *Thẩm định công nghệ dự án đầu tư;* bỏ 01 chương, đó là Chương VI. *Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm;* chuyển Chương III. *Dịch vụ CGCN* thành Mục 3, Chương IV. *Biện pháp khuyến khích CGCN, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.*

Trên cơ sở rà soát toàn diện Luật CGCN năm 2006, Luật CGCN năm 2017 đã kế thừa các nội dung tiến bộ, sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung còn vướng mắc, bất cập, đồng thời có cơ chế kiểm tra, kiểm soát công nghệ nhập khẩu nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động CGCN, đổi mới công nghệ, thương mại hóa và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, lành mạnh hóa thị trường công nghệ và môi trường kinh doanh ở Việt Nam, từ đó góp phần nâng cao năng lực công nghệ của quốc gia và doanh nghiệp, thúc đẩy chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế đi đôi với kiểm soát công nghệ chuyển giao, bảo đảm hài hòa giữa đầu tư, phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước. Luật CGCN 2017 đã thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc tái cấu trúc nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với với nền sản xuất hàng hóa, Luật đã bổ sung chính sách ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho hoạt động CGCN trong nông nghiệp, nông thôn.

Luật CGCN năm 2017 quy định về hoạt động CGCN tại Việt Nam, từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động CGCN; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; hợp đồng CGCN; biện pháp khuyến khích CGCN, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; quản lý nhà nước về CGCN, trong đó, sửa đổi, bổ sung những nội dung cơ bản như sau:

Về chính sách của Nhà nước đối với hoạt động CGCN: Luật CGCN năm 2017 quy định bổ sung chính sách cụ thể đối với từng luồng CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, luồng CGCN trong nước, luồng CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài; bổ sung chính sách hỗ trợ ý tưởng công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; đồng thời bổ sung chính sách ngăn chặn, loại bỏ công nghệ lạc hậu, công nghệ ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe, con người.

Cụ thể, Luật CGCN năm 2017 quy định 06 chính sách của Nhà nước đối với hoạt động CGCN, gồm:

Thứ nhất, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động CGCN; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia với doanh nghiệp là trung tâm; nâng cao trình độ, tiềm lực công nghệ quốc gia nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội.

Thứ hai, đa dạng hóa hình thức, phương thức CGCN; khuyến khích CGCN từ nhiều nguồn khác nhau.

Thứ ba, ưu tiên CGCN cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm

quốc gia, trọng điểm, chủ lực, công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao trong nước.

Thứ tư, hỗ trợ ý tưởng công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, liên kết giữa tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với cơ sở đào tạo, cơ sở sản xuất.

Thứ năm, đẩy mạnh CGCN tiên tiến, công nghệ cao từ nước ngoài vào Việt Nam; khuyến khích CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài.

Thứ sáu, ngăn chặn, loại bỏ công nghệ lạc hậu, công nghệ ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người (Điều 3).

Công nghệ khuyến khích chuyển giao

Điều 9 Luật CGCN năm 2017 quy định về công nghệ khuyến khích chuyển giao:

A) Công nghệ cao; máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao được khuyến khích chuyển giao theo pháp luật về công nghệ cao.

B) Công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam được khuyến khích chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao trong nước khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau: a) Tạo ra sản phẩm có chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm được tạo ra từ công nghệ cùng loại hiện có. b) Tạo ra sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước. c) Tạo ra dịch vụ, ngành, nghề sản xuất, chế tạo, chế biến sản phẩm mới; nuôi, trồng giống mới đã qua kiểm nghiệm. d) Tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, nguyên liệu so với công nghệ cùng loại hiện có ở Việt Nam. đ) Sản xuất, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; lưu trữ năng lượng hiệu suất cao. e) Tạo ra máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; máy móc, thiết bị y tế, dược phẩm phục vụ khám, điều trị, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng thể chất người Việt Nam. g) Phát hiện, xử lý, dự báo để phòng chống thiên tai, dịch bệnh; cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính. h) Sản xuất đồng bộ theo chuỗi có hiệu quả kinh tế - xã hội cao. i) Tạo ra sản phẩm sử dụng đồng thời cho quốc phòng, an ninh và dân dụng. k) Phát triển, hiện đại hóa nghề thủ công truyền thống.

Luật cũng quy định Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao.

Công nghệ hạn chế chuyển giao

Bên cạnh những quy định về công nghệ được khuyến khích chuyển giao Luật cũng quy định hạn chế đối với công nghệ được chuyển giao, khi việc chuyển giao đó sẽ gây hậu quả tiêu cực đối với sự phát triển kinh tế của đất nước.

Điều 10 Luật CGCN năm 2017 quy định về công nghệ hạn chế chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam cũng như CGCN trong nước.

Hạn chế CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam và CGCN trong nước trong trường hợp sau: a) Công nghệ; máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến ở các quốc gia công nghiệp phát triển. b) Sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải nguy hại đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. c) Tạo ra sản phẩm bằng phương pháp biến đổi gen. d) Sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ mà đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. đ) Sử dụng tài nguyên, khoáng sản hạn chế khai thác trong nước. e) Công nghệ nhân giống, nuôi, trồng giống

mới chưa được kiểm nghiệm. g) Tạo ra sản phẩm có ảnh hưởng xấu đến phong tục, tập quán, truyền thống và đạo đức xã hội.

Hạn chế CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài trong trường hợp sau: a) Tạo ra các sản phẩm truyền thống, sản xuất theo bí quyết truyền thống, tạo ra chủng, loại giống trong nông nghiệp, khoáng chất, vật liệu quý hiếm đặc trưng của Việt Nam. b) Tạo ra sản phẩm xuất khẩu vào thị trường cạnh tranh với mặt hàng xuất khẩu chủ lực quốc gia của Việt Nam. c) Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao.

Để tăng cường quản lý hoạt động CGCN, kiểm soát khoản thu nhập về CGCN, góp phần ngăn ngừa hiện tượng chuyển giá trong hoạt động CGCN, Luật CGCN năm 2017 bổ sung quy định kiểm toán đối với giá công nghệ chuyển giao, đồng thời quy định chặt chẽ hơn đối với CGCN không thuộc Danh mục hạn chế, cấm CGCN theo hướng bắt buộc đăng ký đối với CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài và CGCN trong nước có sử dụng vốn nhà nước. Cụ thể như sau:

Luật CGCN năm 2017 quy định về đăng ký CGCN như sau: (1) Hợp đồng CGCN và phần CGCN quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật CGCN năm 2017 thuộc một trong những trường hợp sau đây phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trừ công nghệ hạn chế chuyển giao đã được cấp Giấy phép CGCN: a) CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam; b) CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài; c) CGCN trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước, trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; (2) Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng CGCN không thuộc trường hợp phải đăng ký quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật CGCN năm 2017.

3. Các biện pháp thực hiện Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017

Có thể thấy rằng, Luật CGCN năm 2017 đã có những quy định cụ thể về hoạt động CGCN, nhưng để đảm bảo cho hoạt động này được tiến hành một cách thuận lợi, rất cần những văn bản quy định chi tiết để hướng dẫn thi hành. Có như vậy, những quy định khái quát của luật mới có thể dễ dàng áp dụng vào thực tiễn, tăng cường tính khả thi của luật trong việc điều chỉnh hoạt động CGCN của Việt Nam hiện nay. Hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng tạo môi trường chính sách thực sự thuận lợi, lành mạnh, dỡ bỏ các rào cản và giải phóng tối đa tiềm năng sáng tạo của lực lượng Khoa học và công nghệ.

3.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017

Thông tư 06/2021/TT-BKHCN hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030, trong đó đề ra nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

Có thể thấy rằng, Luật CGCN đã cố gắng có những quy định cụ thể về hoạt động CGCN, nhưng để đảm bảo cho hoạt động này được tiến hành một cách thuận lợi, vẫn rất cần những văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng tạo môi trường chính sách thực sự thuận lợi, lành mạnh, dỡ bỏ các rào cản và giải phóng tối đa tiềm năng sáng tạo của lực lượng Khoa học và công nghệ. Đảm bảo phương tiện và môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ khoa học; tiếp tục quan tâm đầu tư có hiệu quả cho hạ tầng Khoa học và công nghệ, trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nguồn lực thông tin và tài chính, kể cả hạ tầng mềm là môi trường học thuật tiên tiến, lành mạnh.

Luật CGCN mới có hiệu lực chưa lâu, trong khi đó một số văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động CGCN đã được ban hành trước đó một thời gian. Không những thế, do các chủ thể soạn thảo là khác nhau nên việc không có quy định thống nhất cũng có thể hiểu được. Chính vì vậy, để đảm bảo khả năng điều chỉnh, các cơ quan có liên quan cần có sự rà soát một cách nghiêm túc các văn bản về hoạt động CGCN, để từ đó có những kiến nghị sửa đổi cho phù hợp và thống nhất, tạo điều kiện khuyến khích hoạt động CGCN ở Việt Nam.

Tình trạng "lách luật" này đã gây rất nhiều khó khăn Sở khoa học và Công nghệ cũng như các cơ quan quản lý Thuế trong thời gian qua. Năm 2012, sau khi thanh tra, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định được rất nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dấu hiệu chuyển giá và đã truy thu được 11,3 tỉ đồng tiền thuế và kéo số lỗ giảm 368 tỉ đồng. Nếu tình trạng trên còn tiếp diễn sẽ gây thất thoát rất lớn nguồn thuế cho quốc gia và gây khó khăn trong hoạt động quản lý thuế và quản lý kinh tế, thị trường[5].

3.2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về công nghệ đặc biệt là ở địa phương, nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ, trên cơ sở đảm bảo khuyến khích hoạt động chuyển giao công nghệ.

Hiện nay, mặc dù đội ngũ công chức quản lý nhà nước về công nghệ đã có nhiều đổi mới cả về trình độ và số lượng, nhưng nhiều địa phương vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ công chức quản lý về hoạt động công nghệ không những cần am hiểu, nhiệt tình trong công tác quản lý nhà nước mà còn cần phải là cầu nối về hoạt động công nghệ tại địa phương. Cần tăng cường tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ nhằm đảm bảo thực hiện tốt hơn nữa vai trò quản lý nhà nước trong công cuộc cải cách hành chính và thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

3.3. Cần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại về công nghệ như việc tổ chức các triển lãm về công nghệ hoặc chợ công nghệ.

Trong những năm qua, việc tổ chức các Techmart tại Việt Nam ngày càng nhiều hơn, đa dạng hơn về chủ điểm và địa bàn tổ chức. Năm 2023, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiếp tục tổ chức vinh danh các Công trình công bố xuất sắc trong năm cho các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau do chính các nhà khoa học tại Viện Hàn lâm thực hiện. Trong lần thứ hai, Viện Hàn lâm đã lựa chọn được 09 công trình công bố xuất sắc theo các lĩnh vực Toán học - Công nghệ thông tin, Cơ học - Vật lý - Công nghệ vũ trụ, Hóa học, Công nghệ sinh học, Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Khoa học vật liệu, Khoa học Trái đất, Khoa học Biển, Môi trường - Năng lượng. Tuy nhiên, việc tổ chức các triển lãm, hội chợ công nghệ hiện nay vẫn còn mang tính thời vụ, chưa ổn định và khả năng tiếp cận đối với các doanh nghiệp không cao. Do đó, cần có một quy chế nhằm đảm bảo hoạt động này phải được thực hiện thường xuyên, ổn định và phải tạo cơ hội tốt nhất cho những chủ thể có nhu cầu tham gia. Không những phải đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại về công nghệ ở Việt Nam mà còn cần phải thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại về công nghệ ở nước ngoài. Việc thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại ở nước ngoài chính là nhằm mở rộng sự giới thiệu công nghệ của Việt Nam ra các bạn hàng trên thế giới. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp

[5] LS. Nguyễn Thị Phương - Công ty Luật Vietthink, *Bất cập trong chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp FDI, http://vietthink.vn/264/print-article.html (Truy cập 17/01/2024)*

Việt Nam cũng có cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến ngay chính nơi công nghệ đó đang tồn tại để thúc đẩy nhanh chóng hơn quá trình áp dụng những công nghệ tiên tiến ở Việt Nam.

Kết luận

Trong những điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, để tăng cường quản lý hoạt động, kiểm soát khoản thu nhập về CGCN, góp phần ngăn ngừa hiện tượng chuyển giá trong hoạt động CGCN, Luật CGCN năm 2017 bổ sung quy định kiểm toán đối với giá công nghệ chuyển giao, đồng thời quy định chặt chẽ hơn đối với danh mục hạn chế, cấm CGCN theo hướng bắt buộc đăng ký đối với CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài và trong nước có sử dụng vốn nhà nước. Pháp luật CGCN hiện nay đang được hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn kinh tế xã hội cũng như đòi hỏi của quá trình hội nhập. Tuy nhiên, Luật CGCN đã có hiệu lực gần 6 năm, nhưng hiện nay các văn bản quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành vẫn còn đang trong giai đoạn soạn thảo. Do đó, việc đánh giá tổng thể những bất cập của pháp Luật CGCN và đưa ra các kiến nghị sửa đổi không dễ dàng. Chính vì vậy, cần có cách tiếp cận phù hợp, có chính sách CGCN phù hợp, sửa đổi những nội dung quy định không hợp lý để hoạt động CGCN thực sự có hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006.*

2. *Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.*

3. *Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ*

4. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 418/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020.*

5. Trần Văn Hải, "Sửa đổi, bổ sung Luật CGCN", Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam,* số 5/2015 (674).

6. Nguyễn Vân Anh, Lê Vũ Toàn, Đàm Quang, "Bàn về thuật ngữ "Thị trường khoa học", "thị trường công nghệ" và "thị trường khoa học và công nghệ"", Tạp chí *Hoạt động Khoa học,* Bộ KH&CN, ISSN 1859 - 4794, số 641/2012.

7. Trần Văn Nam, "Hoàn thiện các quy định về hoạt động của các tổ chức trung gian nhằm phát triển thị trường khoa học - công nghệ", Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp,* Số 03/2018.

8. Nguyễn Thị Phương (Công ty Luật Vietthink), *Bất cập trong CGCN của doanh nghiệp FDI,* http://vietthink.vn/264/print - article.html

9. *Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi): Khắc phục nhiều vướng mắc trong lĩnh vực CGCN,* Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam 27/06/2017.

10. *Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam vinh danh 9 công trình công bố xuất sắc năm 2023* https://vast.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/vien-han-lam-khoa-hoc-va-cong-nghe-viet-nam-vinh-danh-9-cong-trinh-cong-bo-xuat-sac-nam-2023-117843-463.html

11. Райхана Шангареева, *Трансфер технологий заметки практика, Современное состояние международного трансфера технологий в мировой экономике* (Экономические отношения. - 2021. - Том 12. - № 3. - С. 204-205).

12. Костин К.Б.1, Хомченко Е.А., *Современное состояние международного трансфера технологий в мировой экономике (Экономические отношения.* - 2021. - Том 11. - № 2. - С. 411-424).